

Chiến lược và Kế hoạch Hành động Quốc gia về Tăng trưởng Xanh



Hành động của ngành Nông nghiệp, Đối tác phát triển và CSO

Lê Đức Chung, chuyên gia kỹ thuật, Dự án PTBV và BDKH, Vụ KHGD TN&MT, Bộ KH&ĐT, 31/10/2014


Nội dung chính



- Sự cần thiết và Những điểm chính của Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng Xanh
- Tiềm năng giảm phát thải KNK của nông nghiệp
- Nhiệm vụ của ngành NN&PTNT trong CL và Kế hoạch hành động quốc gia về TTX và Quyết định 3119/QĐ-BNN-KHCN và 889/QĐ-TTg (2013)
- Tham gia của các đối tác phát triển
- Tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội

Sự cần thiết

- Đánh giá PTBV (2002): được 15% chặng đường;
- 1986 đến nay, kinh tế tăng trưởng 7,3% năm;
- Tổng lượng phát thải và lượng khí thải bình quân đầu người của Việt Nam tăng gần gấp ba lần trong giai đoạn mười năm trong khi cường độ carbon/GDP tăng 48%;
- 2000 → 2010, nhu cầu điện tăng khoảng 14% /năm, và điện sản xuất đạt 103.507 GWh trong năm 2011 tức là khoảng 4 lần so với năm 2000;
- Năm 2007, sử dụng 0,955 tấn dầu quy chuẩn để làm ra 1.000USD và sau 2015 cần nhập khẩu năng lượng;
- NSLĐ thuộc nhóm thấp nhất châu Á-TBD: Singapore-Nhật-Hàn Quốc-Malaysia là 15-11-10-5 lần;



■ **Chất lượng tăng trưởng đang suy giảm, trong khi đó ô nhiễm môi trường đang gia tăng ở mức báo động:** khả năng cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và các ngành chủ lực giảm.

- Tăng trưởng GDP dựa vào yếu tố vốn chiếm 52 - 53%, yếu tố lao động 19 - 20%, còn yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) chiếm 28 - 29%, một số nước trong khu vực chiếm tới 35 - 40% (Ủy ban Kinh tế Quốc hội, 2010);
- Báo cáo môi trường quốc gia năm 2010: trong 8 chỉ tiêu TN&MT, VN mới đạt 4 chỉ tiêu, 4 chỉ tiêu không đạt;

■ **Tái cấu trúc kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng là yêu cầu sống còn – cần tiếp cận mới.**

Tiếp cận Tăng trưởng xanh



Tăng trưởng xanh (TTX) hay xây dựng nền kinh tế xanh là “quá trình tái cơ cấu lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng để thu được kết quả tốt hơn từ các khoản đầu tư cho tài nguyên, nhân lực và tài chính, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, khai thác và sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên hơn, tạo ra ít chất thải hơn và giảm sự mất công bằng trong XH” (Tổ chức Sáng kiến tăng trưởng xanh của Liên Hợp Quốc)

- Tăng trưởng xanh là phương thức phát triển kinh tế bền vững, là một bộ phận của phát triển bền vững, không đồng nghĩa và không thay thế phát triển bền vững.
- Chuyển sang tăng trưởng xanh là **chuyển đổi mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.**



Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh

Chiến lược thúc đẩy quá trình tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thông qua tăng cường đầu tư vào đổi mới công nghệ, vốn tự nhiên, công cụ kinh tế. Từ đó góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nghèo và đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

Mục tiêu chung: Tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính.

Mục tiêu cụ thể (tóm tắt):

- Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh;
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính;
- Nâng cao đời sống, tạo nhiều việc làm.

Nhiệm vụ chiến lược 1: Giảm cường độ phát thải KNK và thúc đẩy sử dụng NL sạch, tái tạo

– Giai đoạn 2011-2020:

- Giảm cường độ phát thải khí nhà kính 8-10% so với mức 2010;
- Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP 1- 1,5% mỗi năm;
- Ngành NL giảm phát thải KNK so với BAU: mức tự nguyện khoảng 10%, 10% còn lại mức phấn đấu khi có thêm hỗ trợ quốc tế.

– Định hướng đến 2030:

- Giảm mức phát thải khí nhà kính mỗi năm ít nhất 1,5 - 2%; Ngành NL giảm phát thải KNK so với BAU: 20%-30% trong đó mức tự nguyện khoảng 20%, 10% còn lại là mức khi có thêm hỗ trợ quốc tế.

– Định hướng đến năm 2050: Giảm mức phát thải khí nhà kính khoảng 1,5-2% mỗi năm.

Nhiệm vụ chiến lược 2: Xanh hóa sản xuất

–Thực hiện chiến lược "công nghiệp hóa sạch"

- Rà soát, điều chỉnh những quy hoạch ngành hiện có để đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên;
 - Khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường;
 - Đầu tư phát triển vốn tự nhiên;
 - Tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm.
- Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020:
 - Giá trị sản phẩm ngành công nghệ cao, công nghệ xanh trong GDP là 42-45%;
 - Tỷ lệ các cơ sở SX kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường là 80%;
 - Áp dụng công nghệ sạch hơn 50%;
 - Đầu tư phát triển các ngành hỗ trợ bảo vệ môi trường và làm giàu vốn tự nhiên phân đầu đạt 3-4% GDP .

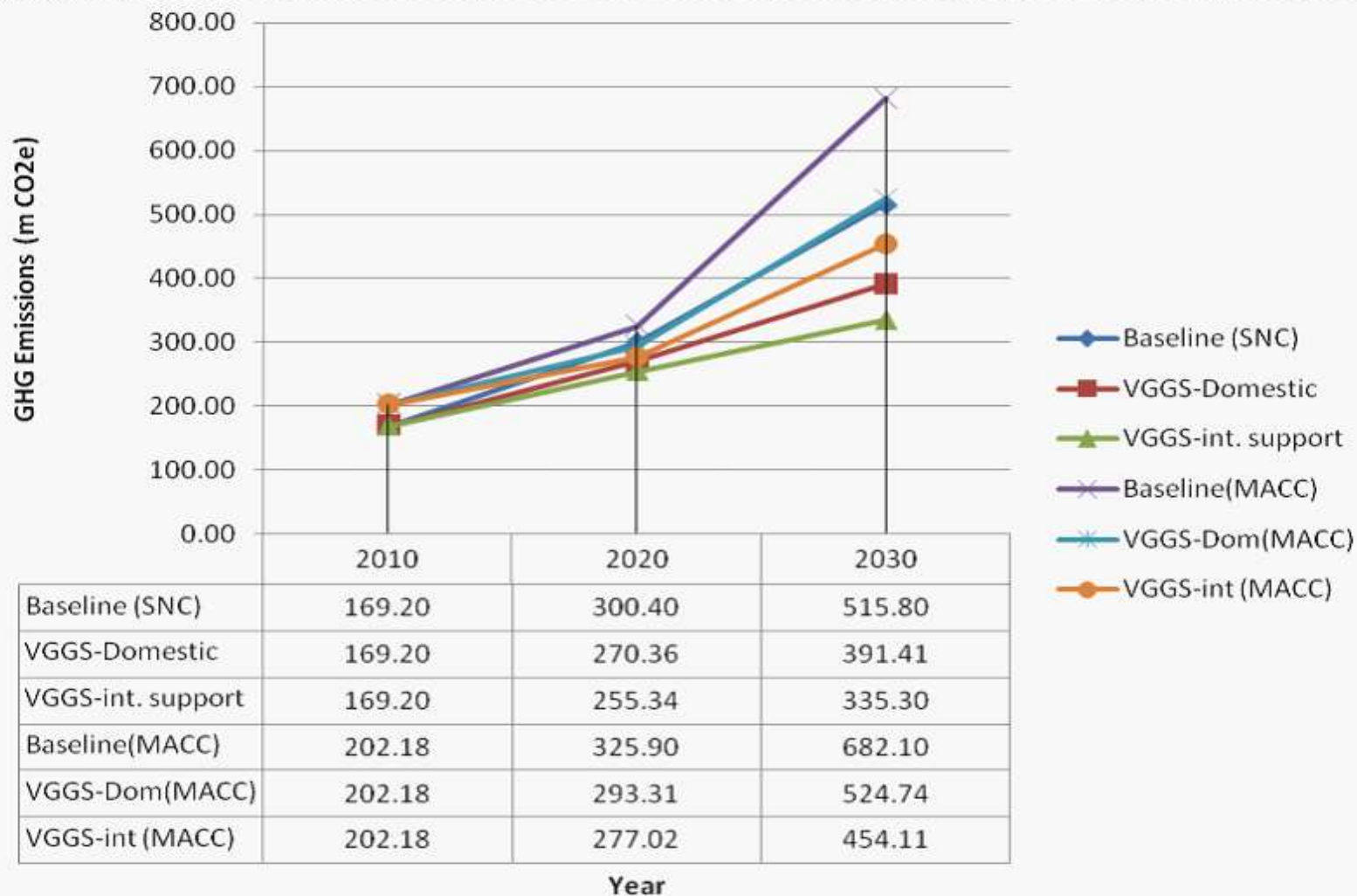
Nhiệm vụ chiến lược 3: Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững

- Kết hợp nếp sống đẹp truyền thống với những phương tiện văn minh hiện đại để tạo nên đời sống tiện nghi, chất lượng cao mang đậm bản sắc dân tộc cho xã hội Việt Nam hiện đại:
 - Thực hiện đô thị hóa nhanh, bền vững, duy trì lối sống hòa hợp với thiên nhiên ở nông thôn và tạo lập thói quen tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới toàn cầu .
- Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020:
 - Tỷ lệ đô thị loại III có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt quy chuẩn: 60%; với đô thị loại IV, loại V, làng nghề: 40%;
 - Cải thiện môi trường khu vực bị ô nhiễm nặng 100%;
 - Tỷ lệ chất thải được thu gom, xử lý hợp tiêu chuẩn theo quyết định 2149/QĐ -TTg;
 - Diện tích cây xanh đạt tương ứng tiêu chuẩn đô thị, tỷ trọng dịch vụ vận tải công cộng ở đô thị lớn và vừa 35-45%;
 - Tỷ lệ đô thị lớn, vừa đạt tiêu chí đô thị xanh phần đầu đạt

Những hàm ý chính sách


- Phương thức sản xuất và hành vi người tiêu dùng hiện tại không đủ sức thay đổi chiều hướng đi xuống về môi trường, hệ sinh thái và cải thiện sức cạnh tranh kinh tế;
- Một số chính sách, chương trình hiện có về sử dụng tài nguyên, NL tiết kiệm và hiệu quả, SXSH ... thực chất là theo hướng TTX;
- Xanh hóa sản xuất không chỉ làm sạch hơn các ngành hiện có, mà cần có chính sách thúc đẩy các ngành xanh mới thông qua đổi mới sáng tạo dẫn đến ý tưởng mới, mô hình kinh doanh, thị trường mới, việc làm mới;
- Cần có chính sách phát triển ngành mới để đảm bảo vượt qua các trở lực của mô hình, thói quen cũ;
- TTX là hướng đầu tư dài hạn đưa đến tái cấu trúc kinh tế, thay đổi mô hình tăng trưởng, chứ không đơn thuần chỉ nhằm hỗ trợ giảm nghèo, tạo việc làm.

Tiềm năng giảm phát thải KNK (nguồn: nghiên cứu MACC phục vụ xây dựng CL TTX)



Nghiên cứu MACC → Tiềm năng của ngành nông nghiệp

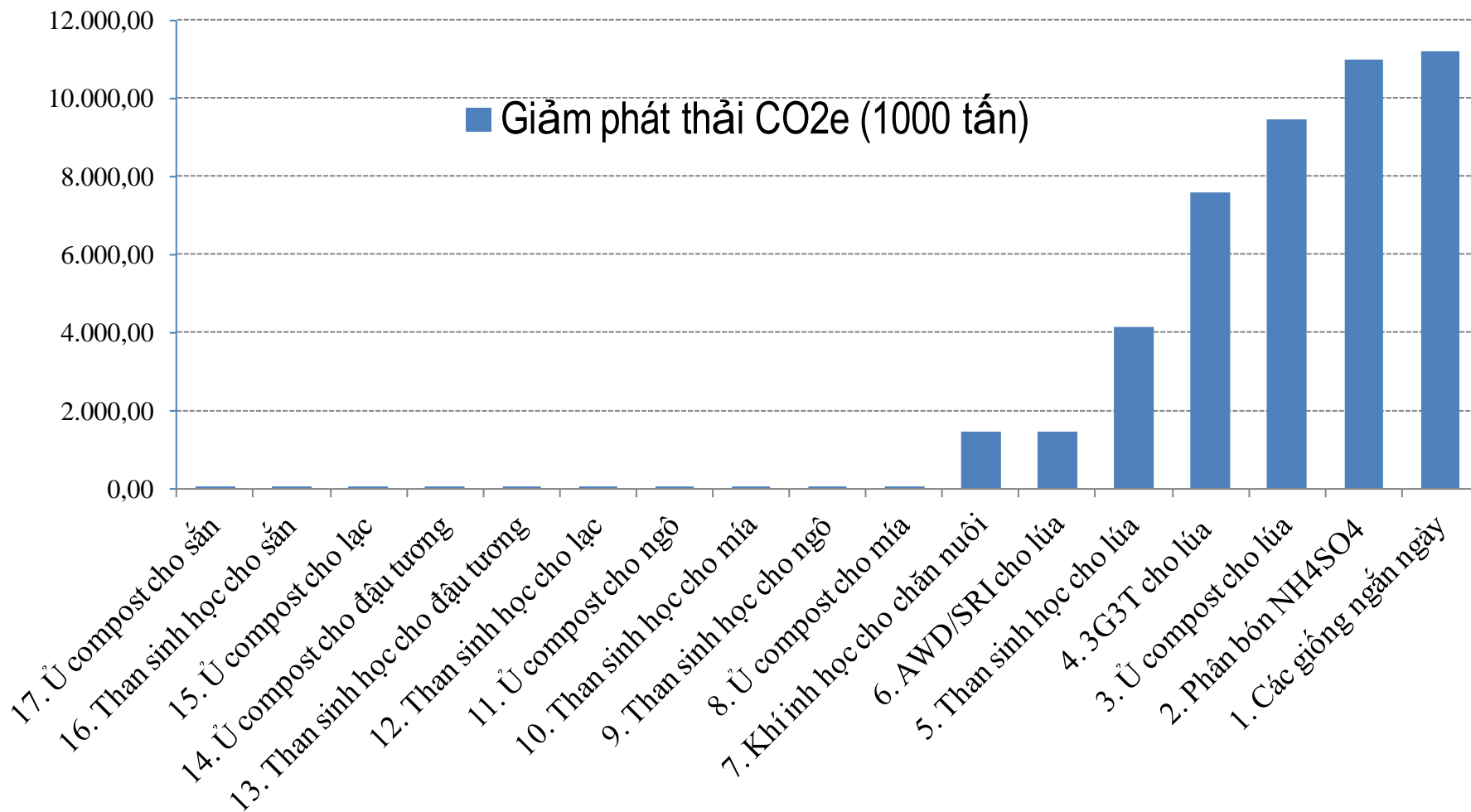
- Phát thải KNK từ nông nghiệp giai đoạn 2010-2030: 83,5 (2010), 85,5 (2015), 90,8 (2020), 93,4 (2025), và 96,5 (2030) triệu tấn CO₂e;
- Những tiểu ngành phát thải cao nhất là: trồng lúa > thủy sản > chăn nuôi > sản xuất chè;
 - Sản xuất lúa gạo có tiềm năng giảm phát thải KNK lớn nhất thông qua:
 - quản lý tốt hơn và ủ phân các phụ phẩm sau thu hoạch
 - tạo than sinh học cũng là một biện pháp tốt để giảm phát thải và để cố định carbon trong đất.
 - Chuyển từ trồng lúa => cây trồng ngoài lúa, 3 vụ lúa sang => 2 vụ + nuôi thủy sản;
 - Mô hình lúa – đậu – ngô hoặc ngô-lúa-ngô có tiềm năng giảm phát thải cao;
 - Ủ phân, sử dụng phân bón ammonium sulfate thay cho urê, giống ngắn ngày, và mô hình 3 giảm 3 tăng (3R3G) - biện pháp hiệu quả và kinh tế để giảm thiểu KNK, trong khi hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI) là tương đối tốn kém vì đầu tư cao trong thủy lợi.



Chuyển đổi những vùng SX lúa gạo biên (miền núi và khu vực bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn) cho cây trồng cạn và cây lâu năm để tăng thu nhập và giảm phát thải khí nhà kính. Tùy thuộc vào kịch bản khí hậu, có lựa chọn nuôi trồng thủy sản, dầu cọ (đối với dầu thực vật/nhiên liệu sinh học) và thức ăn gia súc;

- Cải thiện quản lý chất thải từ nông nghiệp thông qua làm phân compost và than sinh học có hiệu quả, nâng cao độ phì của đất và giảm phát thải, bồi đắp và do đó tác động tích cực đến sức khỏe;
- Thiết lập một chương trình dài hạn để xây dựng hệ thống thủy lợi và hệ thống thoát nước có hỗ trợ hệ thống thủy lợi ướt và khô thay thế để sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước và giảm phát thải;
- Xây dựng năng lực cho các chuyên gia nông nghiệp, cán bộ khuyến nông và nông dân khởi động hành động giảm thiểu khí nhà kính trong nông nghiệp hưởng ứng VGGs;
- Tiến hành nghiên cứu sâu về phát thải khí nhà kính liên quan đến nông nghiệp;
- Khởi động nền sản xuất các-bon thông qua giới thiệu thị trường các-bon cho sản xuất nông nghiệp và nông dân.

Các giải pháp tiềm năng giảm phát thải KNK



CL TTX: Những biện pháp cần thực hiện trong ngành NN&PTNT

- BP 5. Giảm phát thải KNK thông qua phát triển NN hữu cơ bền vững, nâng cao tính cạnh tranh của SXNN;
- BP 6. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành SX, dần hạn chế những ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành SX xanh mới;
- BP 8. Thúc đẩy các ngành kinh tế xanh phát triển nhanh để tạo thêm việc làm, nâng thu nhập, làm giàu thêm nguồn vốn tự nhiên;
- BP 9. Phát triển kết cấu hạ tầng bền vững chủ yếu gồm: hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi và các công trình XD đô thị.

Kế hoạch Hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh (QĐ 403 ngày 20/3/2014)

Tổng số gồm 12 nhóm hoạt động với 66 hoạt động cụ thể theo 4 chủ đề chính sau:

- ❑ Xây dựng thể chế quốc gia và Kế hoạch tăng trưởng xanh tại địa phương bao gồm 08 hoạt động;
- ❑ Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo với 20 hoạt động theo 04 nhóm;
- ❑ Thực hiện xanh hóa sản xuất với 25 hoạt động theo 04 nhóm;
- ❑ Thực hiện xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững với 13 hoạt động theo 02 nhóm.

Những điểm lưu ý

- Đề ra yêu cầu các tỉnh, Tp., bộ, ngành xây dựng KH HĐ TTX với ít nhất 02 chỉ tiêu giảm tiêu hao NL và cường độ phát thải KNK trên đơn vị GDP;
- 23 hoạt động ưu tiên;
- Phân công nhiệm vụ và chủ trì phối hợp cụ thể cho Ban Điều phối quốc gia về tăng trưởng xanh, bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, cộng đồng;
- Xác định rõ hơn 3 dạng nguồn lực: đã có kế hoạch phân bổ; có thể có kế hoạch phân bổ; chưa có nguồn.

Những điểm lưu ý (tiếp)

Nguồn vốn:

+ Nguồn vốn ngân sách nhà nước (chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu); nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp; cộng đồng và nguồn viện trợ của quốc tế.

+ Nhà nước ưu tiên và dành kinh phí thỏa đáng (từ ngân sách TW và ĐP) cho việc thực hiện TTX (đặc biệt nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo).

+ Có cơ chế khuyến khích cho các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp đầu tư nguồn lực vào các hoạt động TTX.

• Theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện:

Các Bộ, Ngành, địa phương và cơ quan liên quan hàng năm có báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hành động về TTX gửi Ban Điều phối TTX Bộ KH&ĐT để tổng hợp báo cáo TTCP trước 31/10 hằng năm.

Những điểm lưu ý (tiếp)

- Xây dựng KHHĐ Tăng trưởng Xanh là bắt buộc với các chỉ tiêu tự nguyện;
- Trên thực tế đã được các ngành, địa phương triển khai như Chương trình MTQG sử dụng hiệu quả & tiết kiệm năng lượng, trồng rừng, nông nghiệp công nghệ cao, BDKH...
- Yêu cầu lồng ghép trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020;
- Thu hút ODA, đầu tư của doanh nghiệp...

Thách thức



- Để thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh cần khoảng 30 tỷ USD đến năm 2020;
- Năng lực, kinh nghiệm hạn chế: cách thức đánh giá những lĩnh vực ưu tiên và tiềm năng TTX cho các ngành, tiểu ngành, các tỉnh, thành phố,...;
- Thiếu các chính sách huy động các nguồn lực tài chính, cụ thể như các quỹ khí hậu quốc tế;
- Những khó khăn trong việc huy động các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Giải pháp

- **Khung pháp lý:** Hình thành các Kế hoạch Hành động, các dự án ưu tiên cho BDKH và TTX.
- **Huy động Tài chính Khí hậu:**
 - + Xây dựng cơ chế thị trường hình thành nguồn tài chính cho TTX (NAMAs, hệ thống hạn ngạch và thương mại phát thải);
 - + Nâng cao năng lực và kiện toàn tổ chức hiện có, tăng cường năng lực dịch vụ tài chính để huy động các nguồn lực tài chính (VEPF, VGGSF...).
 - + Sử dụng kết quả nghiên cứu về Ma trận đầu tư cho TTX để vận động tài trợ.
 - + **Sử dụng Tài chính Khí hậu:** Hoàn thiện và ban hành hướng dẫn đầu tư công xanh.

Giải pháp

- **Xây dựng năng lực:** phối hợp với GGGI, LEADS, trường tài chính Frankfurt (Đức), UNDP, các quốc gia trong khu vực để học hỏi kiến thức, kinh nghiệm.
- **Thu hút sự tham gia của Khu vực tư nhân:**
 - + Nguồn đầu tư nhà nước và ODA sẽ là chất xúc tác để thu hút/hình thành môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực BDKH/TTX (dưới hình thức chuyển đổi công nghệ/dự án thí điểm/nghiên cứu điển hình);
 - + Giới thiệu các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất điện.

Những nỗ lực ban đầu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với bộ, địa phương:

- Xác định nhu cầu tổng thể: nghiên cứu MACC và tham khảo hướng dẫn của OECD, LEDS, GGGI, UNEP;
- Rà soát nguồn lực: CPEIR, tiềm năng tiếp cận: tài chính khí hậu, quỹ khí hậu xanh (Bộ KH&ĐT đã được TTCP giao làm đầu mối để tiếp cận, vận động quỹ này);
- Chuẩn bị các điều kiện cho đầu tư xanh:
 - Thành lập nhóm công tác TC khí hậu (CFTF), cơ sở thông tin TC khí hậu (CFO);
 - Dự thảo khung hướng dẫn về KH HĐ TTX cấp tỉnh.

Những nỗ lực ban đầu


- Bộ Công Thương, Bộ NN&PTNT, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính, Bộ TN&MT... xây dựng và thực hiện KH HĐ tăng trưởng xanh/đề án tái cơ cấu kinh tế;
- Trên 20 địa phương: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hòa Bình, Thanh Hóa, Quảng Nam, Bến Tre, Tp Đà Lạt, Vĩnh Phúc, Hà Giang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Huế, Ninh Thuận, Bình Thuận ... đã chủ động tích cực xây dựng KH HĐ TTX;

Những nỗ lực ban đầu

- Dự thảo hướng dẫn đầu tư xanh (GGGI, UNDP);
- Dự thảo cẩm nang hướng dẫn hoạt động Quỹ hỗ trợ đầu tư xanh (BTC);
- rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Tăng trưởng Xanh (KOICA);
- Bộ KH&ĐT dự thảo khung hướng dẫn KHHĐ TTX cho cấp tỉnh.

KH HĐ TTX: Những hoạt động ngành NN chủ trì thực hiện

20. Áp dụng kỹ thuật canh tác nông nghiệp hữu cơ và nâng cao trình độ quản lý để giảm phát thải KNK;
22. Nghiên cứu, ứng dụng phổ biến thức ăn giàu dinh dưỡng trong ngành chăn nuôi và nâng cao hiệu quả kinh tế;
23. Trồng rừng, nâng cao chất lượng rừng và quản lý tài nguyên rừng bền vững;
24. Đổi mới công nghệ trong khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản;
25. Nâng cao hiệu suất sử dụng NL và giảm ô nhiễm trong các làng nghề và hoạt động SX phi NN ở nông thôn;
31. Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản từ quan điểm PTBV và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động TTX của các ngành trên và PTNT 2014-2020;
40. Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả và bền vững;
50. Cải thiện và phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng bền vững.



QUYẾT ĐỊNH 3119/QĐ-BNN-KHCN (12/2011): ĐỀ ÁN GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2020

■ Mục tiêu

- Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp xanh theo hướng an toàn, ít phát thải, phát triển bền vững, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, góp phần giảm nghèo và ứng phó có hiệu quả với BĐKH;
- Đến năm 2020, giảm phát thải 20% lượng KNK trong nông nghiệp, nông thôn (18,87 triệu tấn CO₂e); đồng thời đảm bảo mục tiêu tăng trưởng ngành và giảm tỷ lệ đói nghèo theo chiến lược phát triển ngành.

Quyết định 889/QĐ-TTg (10/6/2013)

1. Mục tiêu (tóm tắt)

- a) Duy trì tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; đáp ứng tốt hơn nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.
- b) Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho cư dân nông thôn, đảm bảo an ninh lương thực (bao gồm cả an ninh dinh dưỡng) cả trước mắt và lâu dài, góp phần giảm tỷ lệ đói nghèo.
- c) Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải KNK và các tác động tiêu cực khác đối với môi trường, khai thác tốt các lợi ích về môi trường, nâng cao năng lực quản lý rủi ro, chủ động phòng chống thiên tai, nâng tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc.

Vai trò của các đối tác phát triển

Về hỗ trợ kỹ thuật

- Mỗi bộ, ngành về cơ bản hiện có ít nhất 1 dự án HTKT liên quan đến TTX và BĐKH;
- Nhiều nội dung quan trọng của TTX đã bước đầu có hỗ trợ như GHG inventory, PMR, Chính sách xanh hóa công nghiệp, hiệu quả năng lượng, NL tái tạo, NAMA....
- Đề nghị các nhà tài trợ hỗ trợ các Bộ trong việc xây dựng chính sách, kế hoạch hành động của từng Bộ.

Về hỗ trợ đầu tư

- Hiện có 1 số quỹ đầu tư cho BĐKH, kinh tế xanh hay nội dung liên quan: SPRCC, REDD+,
- Việt Nam cần các dự án đầu tư lớn với sự tham gia của 6 Ngân hàng: WB, Jica, ADB, AFD, Koeximbank, KfW..... hỗ trợ và các tổ chức tài chính, cơ quan hợp tác phát triển quốc tế khác: GCF, CTF....

Về điều phối trong huy động và sử dụng nguồn lực

- Bộ KH&ĐT điều phối trong khuôn khổ CL QG BĐKH, CLQG TTX và hướng tới điều phối các quỹ liên quan TTX, BĐKH mới nổi.

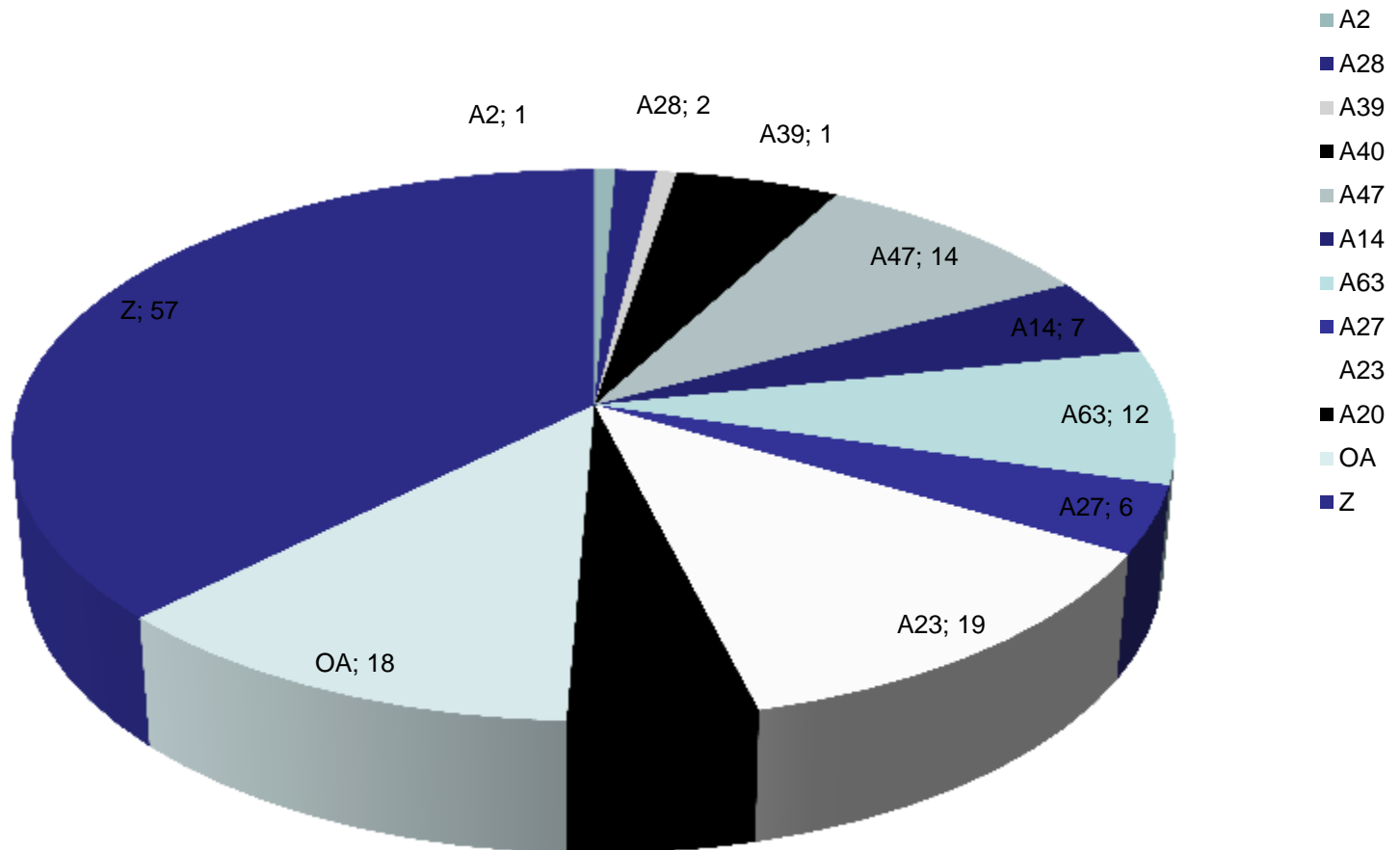
Đánh giá ban đầu

(theo GG Mapping của dự án: GGSF và SD&CP)

- ❑ Hiện có 152 chương trình, dự án liên quan hỗ trợ 21 hành động trong KH HĐ TTX;
- ❑ 26 chương trình, dự án liên quan hỗ trợ cho 5/23 hành động ưu tiên trong KH HĐ TTX;
- ❑ 69 chương trình, dự án liên quan hỗ trợ trực tiếp 16 hành động trong KHHĐ TTX;
- ❑ 57/152 chương trình, dự án liên quan hỗ trợ gián tiếp các hành động;
- ❑ 45 hành động hiện chưa có hỗ trợ.



Số lượng chương trình, dự án theo hành động trong KH HĐ TTX



Sự tham gia của CSO

- Đóng góp vào nội dung trong quá trình xây dựng KHHĐ cấp trung ương, địa phương;
- Chủ động dẫn dắt trong xây dựng triển khai thực hiện nhóm hành động thuộc Nhiệm vụ chiến lược số 3: Xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững;
- Hợp tác với cơ quan chính phủ, các đối tác phát triển đề xuất chính sách, biện pháp triển khai ở các cấp, đặc biệt là cấp địa phương;
- Hỗ trợ thúc đẩy các sáng kiến của doanh nghiệp, cộng đồng trong xây dựng và thực hiện KHHĐ;
- Tham gia trong đào tạo, tăng cường năng lực, theo dõi, đánh giá thực hiện.

Thảo luận

- Những điểm lưu ý trong QĐ 3119/QĐ-BNN-KHCN? Mục tiêu, nhiệm vụ, khả năng giảm phát thải, nguồn lực?
- Mối quan hệ giữa CL, KHHĐ TTX với QĐ 3119, QĐ 889, Chương trình nông thôn mới?
- Liệu có cần đến 1 QĐ về TTX/tái cơ cấu theo hướng xanh cho ngành nông nghiệp?
- Những hành động nào là ưu tiên cao để thúc đẩy TTX trong nông nghiệp?
- Phương thức thu hút sự tham gia của các đối tác tài trợ, các CSOs;
- Những thách thức chính?
- Gợi ý giải pháp?
- Giải pháp liên quan đến quy hoạch ngành?.

Trân trọng cảm ơn!